

Số: /BVKVNH-KHTH

Ngọc Hồi, ngày 24 tháng 6 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Nhu cầu báo giá mua sắm “Giường bệnh, Lưu lượng kế Oxy”**  
**phục vụ công tác KCB**

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua sắm Giường bệnh, Lưu lượng kế Oxy” với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Hoàng Văn Quang, Phòng Kế hoạch tổng hợp - Vật tư thiết bị y tế, Số điện thoại: 0903590139; Địa chỉ email: [quangbvkvnngochoi@gmail.com](mailto:quangbvkvnngochoi@gmail.com).

- Số lượng báo giá: 01 bản gốc<sup>1</sup>. Mẫu báo giá theo phụ lục đính kèm.

- Đồng thời gửi 1 bản scan và bản mềm flie exel hoặc file word báo giá vào zalo theo số điện thoại nêu trên của ông Hoàng Văn Quang, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Địa chỉ: Số 58 Nguyễn Huệ, Tổ dân phố 6, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum);

<sup>1</sup> Báo giá sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, đơn giá bằng Việt Nam đồng.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 24 tháng 6 năm 2025 đến ngày 03 tháng 7 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục TTB, vật tư yêu cầu cụ thể như sau:

| STT | Danh mục                 | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Số lượng | Đơn vị tính |
|-----|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------|
| 1   | <b>Giường 1 tay quay</b> | Năm sản xuất: 2025<br>Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 13485<br>Giường chính có phần đầu và đuôi bằng nhựa ABS; Kèm cọc truyền dịch; Nệm dày 50mm<br>Kích thước (Dài x Rộng x Cao): 2080 x 960 x 500mm (± 5%).<br>Khung giường được làm bằng thép cao cấp phủ sơn tĩnh điện<br>Có thanh chắn giường 2 bên.<br>Đầu và đuôi giường bằng nhựa ABS, có thể tháo rời.<br>Có 4 bánh xe, 2 bánh có khóa<br>Cọc truyền dịch bằng inox<br>Đệm mút xốp hoặc PE dày 50mm ngoài bọc Simili                          | 10       | Cái         |
| 2   | <b>Lưu lượng kế Oxy</b>  | <b>Lưu lượng kế Oxy</b><br>Năm sản xuất: 2025<br>- Kích thước: 49 x 37 x 27cm<br>- GW/NW: 10kgs; N.W: 9kgs<br>- Được làm bằng hợp kim nhôm, gia công chính xác CNC và oxy hóa anốt.<br>- Lõi van công tắc bằng thép không gỉ chịu mài mòn cao.<br>- Ống dẫn lưu và thân tạo ẩm được làm bằng nhựa polycarbonate có độ bền cao.<br>- Thân tạo độ ẩm tiết trùng chịu được nhiệt độ và áp suất cao.<br>- Lõi lọc polymer và mật độ cao, tạo độ ẩm đồng đều.<br>- Ứng dụng: dùng cho liệu pháp oxy | 08       | Cái         |

|  |                  |                                                                                                                                                                                                                      |  |  |
|--|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|  |                  | - Loại khí: oxy y tế<br>- Áp suất làm việc: 4.5bar<br>- Phạm vi dòng chảy: 1-10L/phút<br>1-15L/phút<br>- Kết nối đầu vào: Tiêu chuẩn Đức (DIN13260)<br>- Kết nối đầu ra: 9/16UNF<br>- Dung tích máy tạo độ ẩm: 250ml |  |  |
|  | <b>Tổng cộng</b> | <b>02 khoản</b>                                                                                                                                                                                                      |  |  |

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; Tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi, số 58 Nguyễn Huệ, Thị trấn Plei Kần, Ngọc Hồi, Kon Tum.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 15 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thời gian thanh toán 30 ngày, kể từ ngày thanh lý hợp đồng và xuất hoá đơn tài chính.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý công ty./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bệnh viện;
- Phòng TCHC (đăng tải lên TTTĐT Bệnh viện);
- Lưu: VT, VTTBYT, TCKT.

**GIÁM ĐỐC**

**Đặng Văn Đào**

**Mẫu báo giá**  
**Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế**  
**sử dụng cho trang thiết bị y tế**

**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

**Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

**1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan**

| STT | Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup> | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup> | Mã HS <sup>(4)</sup> | Năm sản xuất <sup>(5)</sup> | Xuất xứ <sup>(6)</sup> | Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup> | Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND) | Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND) |
|-----|---------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------|------------------------|------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------|
| 1   | Thiết bị A                            |                                                        |                      |                             |                        |                                    |                              |                                                        |                                                  |                                  |
| 2   | Thiết bị B                            |                                                        |                      |                             |                        |                                    |                              |                                                        |                                                  |                                  |
| n   | ...                                   |                                                        |                      |                             |                        |                                    |                              |                                                        |                                                  |                                  |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

**3. Chúng tôi cam kết:**

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.